

**THÔNG TƯ**

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của [Luật Giáo dục đại học](#) ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ [Nghị định số 99/2019/NĐ-CP](#) ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;*

*Căn cứ [Nghị định số 69/2017/NĐ-CP](#) ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đối với các chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học.
2. Thông tư này áp dụng đối với các đại học, học viện, trường đại học (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục đại học) có thực hiện chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học (sau đây gọi tắt là chương trình đào tạo) hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chương trình dạy học của một chương trình đào tạo bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể; chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra mỗi môn học hoặc học phần; nội dung, thời lượng mỗi môn học hoặc học phần; phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá.

2. Chất lượng của chương trình đào tạo là sự đáp ứng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của xã hội.

3. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là mức độ yêu cầu về những nội dung và điều kiện mà chương trình đào tạo phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Tên của mỗi tiêu chuẩn cụ thể phản ánh một hoặc một số nội dung quan trọng cần đánh giá đối với chương trình đào tạo.

4. Tiêu chí đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

5. Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo hoặc với chương trình đào tạo khác được lựa chọn.

6. Đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo trong cơ sở giáo dục đại học, bao gồm: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; bản mô tả, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo; hoạt động dạy và học; hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng; đội ngũ nhân viên; người học và hoạt động hỗ trợ người học; cơ sở hạ tầng công nghệ, trang thiết bị và học liệu; quản lý triển khai chương trình đào tạo; bảo đảm và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo; kết quả đầu ra.

### **Điều 3. Mục đích ban hành tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo**

1. Cơ sở giáo dục đại học sử dụng tiêu chuẩn để tự đánh giá toàn bộ hoạt động liên quan đến chương trình đào tạo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo từ xa và giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo của chương trình đào tạo.

2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sử dụng tiêu chuẩn để đánh giá và công nhận hoặc không công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục đối với các chương trình đào tạo.

3. Tổ chức, cá nhân khác có cơ sở để nhận định, đánh giá và tham gia phản biện xã hội đối với chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học mà họ quan tâm.

### **Điều 4. Thang đánh giá**

1. Các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo được đánh giá theo thang 7 mức, trong đó:

a) Mức 1: Hoàn toàn không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí, phải có giải pháp khắc phục ngay;

b) Mức 2: Không đáp ứng yêu cầu của tiêu chí, cần có những giải pháp khắc phục;

c) Mức 3: Chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của tiêu chí nhưng chỉ cần có một số cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu;

d) Mức 4: Đáp ứng yêu cầu của tiêu chí;

đ) Mức 5: Đáp ứng tốt hơn yêu cầu của tiêu chí;

e) Mức 6: Đáp ứng rất tốt yêu cầu của tiêu chí;

g) Mức 7: Đáp ứng xuất sắc yêu cầu của tiêu chí.

2. Các tiêu chí được đánh giá từ mức 1 đến mức 3 là chưa đạt yêu cầu, từ mức 4 đến mức 7 là đạt yêu cầu.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng theo quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bao quát được cả yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; bảo đảm tương tự như chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo chính quy cùng ngành; được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo**

1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin, cập nhật, xác định rõ hình thức đào tạo từ xa, được công bố công khai và dễ dàng tiếp cận.

2. Đề cương chi tiết các môn học hoặc học phần đầy đủ thông tin, cập nhật, được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Nội dung chương trình đào tạo được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo chính quy, cập nhật, có cấu trúc linh hoạt, trình tự logic và gắn kết giữa các môn học hoặc học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn 3: Hoạt động dạy và học**

1. Các hoạt động dạy và học được thiết kế và triển khai thực hiện phù hợp với hình thức đào tạo từ xa.

2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp và triển khai thực hiện để đạt được chuẩn đầu ra.
3. Các hoạt động dạy và học được thiết kế và triển khai bảo đảm sự tương tác hiệu quả giữa người dạy và người học, giữa người học với nhau.
4. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm trong đó bao gồm cả kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn 4: Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học**

1. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm cả xếp hạng tốt nghiệp, xét và công nhận tốt nghiệp, cấp phát văn bằng) được thiết kế và triển khai thực hiện phù hợp với hình thức đào tạo từ xa, đáp ứng đúng các quy định hiện hành.
2. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.
3. Quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai đến người học.
4. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đa dạng (trực tiếp, trực tuyến), bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy; đánh giá chính xác, khách quan và công bằng.
5. Kết quả kiểm tra, đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.
6. Ban hành và công khai quy trình giải quyết khiếu nại về kết quả kiểm tra, đánh giá để người học dễ dàng tiếp cận.
7. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học từ xa.

#### **Điều 9. Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng**

1. Có kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng; việc tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng đáp ứng được các yêu cầu của chương trình đào tạo từ xa về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
2. Yêu cầu về năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng thực hiện chương trình đào tạo từ xa được xác định và phổ biến công khai. Việc tuyển dụng và phân công nhiệm vụ cho giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng đáp ứng được các yêu cầu của chương trình đào tạo từ xa và các quy định hiện hành.

3. Giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng được tập huấn và định kỳ bồi dưỡng về phương pháp, kỹ năng làm việc, giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin khi thực hiện chương trình đào tạo từ xa.

4. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng được phân công công việc phù hợp chuyên môn được đào tạo để bảo đảm hiệu quả công việc.

5. Có cơ chế giám sát, đánh giá năng lực và khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng để cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

6. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

7. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên, trợ giảng (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

#### **Điều 10. Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ nhân viên**

1. Có kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng học liệu và các dịch vụ hỗ trợ khác) và thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo từ xa, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2. Các yêu cầu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển và sử dụng đội ngũ nhân viên phù hợp với hình thức đào tạo từ xa và được xác định, phổ biến công khai.

3. Yêu cầu về năng lực và khối lượng công việc của nhân viên được xác định; có cơ chế giám sát, đánh giá và khuyến khích đội ngũ nhân viên.

4. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

#### **Điều 11. Tiêu chuẩn 7: Người học và hoạt động hỗ trợ người học**

1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, có đối sánh với chương trình đào tạo chính quy cùng ngành, được công bố công khai và thường xuyên cập nhật.

2. Người học được trang bị phương pháp, kỹ năng học tập từ xa có hiệu quả.

3. Có các hoạt động tư vấn cho người học về phương pháp, kỹ năng học tập từ xa, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ đối với nghề nghiệp; các dịch vụ hỗ trợ người học trong quá trình học tập và hoạt động ngoại khóa phù hợp với hình thức đào tạo từ xa.
4. Người học dễ dàng tiếp cận các hoạt động tư vấn và dịch vụ hỗ trợ giúp nâng cao chất lượng học tập.
5. Hệ thống thông tin tư vấn, hỗ trợ cho người học được cung cấp đầy đủ, rõ ràng trên cổng thông tin đào tạo từ xa của cơ sở giáo dục; đội ngũ hỗ trợ bảo đảm sự tương tác, phản hồi thường xuyên, kịp thời cho người học.
6. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của người học có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.

#### **Điều 12. Tiêu chuẩn 8: Cơ sở hạ tầng công nghệ, trang thiết bị và học liệu**

1. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hệ thống các phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý và đào tạo từ xa theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2. Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ đào tạo từ xa được đầu tư, phát triển, nâng cấp định kỳ.
3. Hệ thống phòng thu, trang thiết bị và hệ thống các phần mềm đáp ứng yêu cầu phát triển học liệu và hoạt động dạy và học.
4. Thư viện, bao gồm thư viện điện tử bảo đảm nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu chuyên môn của chương trình đào tạo và các nguồn tài nguyên khác đa dạng, phong phú, cập nhật, bảo đảm tính bản quyền, dễ dàng truy cập và đáp ứng được các yêu cầu theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
5. Học liệu, bao gồm học liệu điện tử phục vụ đào tạo từ xa được xây dựng phù hợp với chuẩn đầu ra và mục tiêu của chương trình đào tạo, đáp ứng được các yêu cầu theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
6. Học liệu, bao gồm học liệu điện tử phục vụ đào tạo từ xa được ban hành đầy đủ cho các môn học hoặc học phần trong chương trình đào tạo và được cung cấp tới người học.
7. Học liệu, bao gồm học liệu điện tử được lưu trữ đầy đủ, khoa học; được định kỳ bổ sung, cập nhật nhằm cải tiến chất lượng các hoạt động đào tạo từ xa.
8. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

#### **Điều 13. Tiêu chuẩn 9: Quản lý triển khai chương trình đào tạo**

1. Kế hoạch triển khai chương trình đào tạo từ xa được xây dựng hằng năm phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.
2. Cơ sở giáo dục có quy định về tổ chức và quản lý triển khai thực hiện chương trình đào tạo từ xa hiệu quả và công bố công khai với các bên liên quan.
3. Việc quy hoạch, bổ nhiệm và bồi dưỡng cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản lý triển khai chương trình đào tạo từ xa.
4. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai, có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật và phù hợp với hình thức đào tạo từ xa.
5. Bảo đảm nguồn tài chính và có kế hoạch đầu tư phát triển chương trình đào tạo từ xa và các điều kiện triển khai.

#### **Điều 14. Tiêu chuẩn 10: Bảo đảm và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo**

1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan về chương trình đào tạo từ xa được sử dụng làm căn cứ để xây dựng, đánh giá và phát triển chương trình dạy học.
2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, triển khai, đánh giá và cải tiến.
3. Có quy trình cụ thể định kỳ rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, quy trình phân tích, đánh giá dựa trên dữ liệu về kết quả kiểm tra, đánh giá để bảo đảm người học đạt được chuẩn đầu ra và cải tiến chất lượng. Giám sát và lưu trữ được thông tin về sự tham gia, tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học từ xa.
4. Các kết quả nghiên cứu khoa học, học hỏi kinh nghiệm quốc tế được sử dụng để đánh giá và cải tiến việc dạy và học từ xa.
5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích phục vụ đào tạo từ xa được đánh giá và cải tiến.

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra**

1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.
2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.
3. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Cục Quản lý chất lượng**

Cục Quản lý chất lượng hướng dẫn cụ thể về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá, hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài để các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thống nhất thực hiện.

### **Điều 17. Cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đại học**

Cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đại học đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở giáo dục đại học có thực hiện chương trình đào tạo phần đầu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn.

### **Điều 18. Cơ sở giáo dục đại học có thực hiện chương trình đào tạo**

1. Căn cứ vào tình hình cụ thể, chủ động lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn và có các biện pháp thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Thực hiện việc tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài và các nội dung liên quan đến kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.
2. Đối với từng chương trình đào tạo cụ thể, có thể lựa chọn đánh giá theo tiêu chuẩn ban hành tại Thông tư này hoặc theo tiêu chuẩn đánh giá chương trình đào tạo từ xa của tổ chức đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài có uy tín, được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

### **Điều 19. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục**

Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục căn cứ vào Thông tư này để đánh giá và công nhận chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

### **Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở giáo dục đại học, Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có thực hiện chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

*Nơi nhận:*

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo T.U;
- UB VHGD TNTNNĐ của Quốc hội;

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



- Hội đảng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Như Điều 21;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL.

**Nguyễn Văn Phúc**